

SQL – Assignment 2

Cách nộp bài: xem folder "Hướng dẫn nộp bài qua Git"

Khung điểm:

Exercise 1	Exercise 2	Exercise 3
60%	20%	20%

Exercise 1: Design a table

Ta có database để quản lý fresher, có table Trainee với các trường như sau:

- TraineeID: định danh của thực tập sinh (auto increment)
- Full_Name: tên đầy đủ của thực tập sinh
- Birth_Date: ngày sinh của thực tập sinh
- Gender: chỉ có 3 giá trị **male**, **female**, and **unknown**
- ET_IQ: Entry test point (IQ) - Điểm test đầu vào của thực tập sinh (integer có giá trị từ 0 → 20)
- ET_Gmath: Entry test point (Gmath) - Điểm test đầu vào của thực tập sinh (integer có giá trị từ 0 → 20)
- ET_English: Entry test point (English) - Điểm test đầu vào của thực tập sinh (integer có giá trị từ 0 → 50)
- Training_Class: mã lớp của thực tập sinh đang học
- Evaluation_Notes: 1 vài note đánh giá (free text).

Question 1: Tạo table với các ràng buộc và kiểu dữ liệu

Question 2: thêm trường VTI_Account với điều kiện not null & unique

Chú ý: chú tới các best practice

Exercise 2: Data Types

Bảng bên dưới sẽ có ít nhất 1 triệu bản ghi, có chứa các thông tin sau:

Bạn phải chọn 1 kiểu dữ liệu phù hợp để tối ưu không gian lưu trữ mỗi hàng của bảng

Column	Description
ID	Primary Key, mỗi lần insert 1 bản ghi mới thì ID sẽ tăng lên 1
Name	1 chuỗi bằng tiếng anh
Code	Có 5 ký tự là alphanumeric code
ModifiedDate	Thời gian của lần sửa đổi cuối cùng (Datetime)

Exercise 3: Data Types (2)

Bảng bên dưới sẽ có ít nhất 1 triệu bản ghi, có chứa các thông tin sau:

Bạn phải chọn 1 kiểu dữ liệu phù hợp để tối ưu không gian lưu trữ mỗi hàng của bảng

Column	Description
ID	Primary Key, mỗi lần insert 1 bản ghi mới thì ID sẽ tăng lên 1

Name	1 chuỗi bằng tiếng anh
BirthDate	Ngày sinh nhật
Gender	Là Integer gồm 3 giá trị: 0 là Male, 1 là Female, NULL là Unknown
IsDeletedFlag	Có 2 giá trị: 0 là đang hoạt động, 1 là đã xóa.

Chú ý:

- Viết đúng coding convention
- Tuân thủ các best practice
- Không chép bài người khác (sẽ có hình thức phạt nếu bị phát hiện)

